

Số: 490/CNS-TCKT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 08 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh  
- Chi cục Tài chính doanh nghiệp

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
SÀI GÒN TNHH MTV**

Tên chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Kỳ báo cáo: 6 tháng năm 2019

**1. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU:**

**1.1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm Năm 2018	Năm 2019		Thực hiện 2019/Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019/Thực hiện 2018
			Kế hoạch	Thực hiện		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)	(7)=(5)/(3)
	<b>Tổng doanh thu thuần</b>	<b>1.072.057</b>	<b>2.913.031</b>	<b>1.275.026</b>	<b>43,77%</b>	<b>118,93%</b>
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.065.746		1.247.410		117,05%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	836		6.175		738,64%
3	Thu nhập khác	5.475		21.441		391,62%
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>1.022.329</b>	<b>2.798.606</b>	<b>1.196.279</b>	<b>42,75%</b>	<b>117,02%</b>
1	Giá vốn hàng bán	949.714		1.124.419		118,40%
2	Chi phí tài chính	3.502		1.340		38,26%
	<i>Trong đó, lãi vay</i>	<i>2.487</i>		<i>269</i>		<i>10,82%</i>
3	Chi phí bán hàng	1.033		340		32,91%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	67.326		69.748		103,60%
5	Chi phí khác	754		432		57,29%
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí trên tổng doanh thu (%)</b>	<b>95,36%</b>		<b>93,82%</b>		
	Trong đó, chi phí quản lý doanh nghiệp trên tổng	6,28%		5,47%		

	doanh thu (%)					
<b>IV</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>49.728</b>	<b>114.425</b>	<b>78.747</b>	<b>68,82%</b>	<b>158,36%</b>
1	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	45.007		57.738		128,29%
2	Lợi nhuận khác	4.721		21.009		445,01%

**a. Chỉ tiêu doanh thu:**

- Tổng doanh thu thực hiện 6 tháng năm 2019 đạt 43,77% so với kế hoạch, tăng 18,93% so với thực hiện 6 tháng năm 2018.

- Cơ cấu doanh thu như sau:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ chiếm 97,83% tổng doanh thu, tăng 17,05% so với thực hiện 6 tháng năm 2018.

Doanh thu bán hàng tăng so với cùng năm trước do sản lượng tiêu thụ thuốc lá tăng.

+ Doanh thu hoạt động tài chính chiếm 0,48% tổng doanh thu, tăng 638,64% so với thực hiện 6 tháng năm 2018.

+ Thu nhập khác chiếm 1,68% tổng doanh thu, tăng 291,62% so với thực hiện 6 tháng năm 2018

Thu nhập khác tăng so với cùng kỳ năm trước là do 6 tháng năm 2019 có nhận thêm các khoản hỗ trợ từ công ty BAT.

Như vậy, Như vậy, doanh thu thực hiện 6 tháng năm 2019 chủ yếu từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ.

**b. Chỉ tiêu chi phí:**

- Tổng chi phí thực hiện 6 tháng năm 2019 bằng 42,75% kế hoạch, tăng 17,02% so với thực hiện 6 tháng năm 2018.

Cơ cấu chi phí như sau:

+ Giá vốn hàng bán chiếm 93,99% tổng chi phí, tăng 18,40% so với thực hiện 6 tháng năm 2018.

+ Chi phí tài chính chiếm 0,11% tổng chi phí, giảm 61,74% so với thực hiện 6 tháng năm 2018.

Chi phí tài chính giảm chủ yếu là do khoản chi phí lãi vay giảm.

+ Chi phí bán hàng chiếm 0,03% tổng chi phí, giảm 67,09% so với thực hiện 6 tháng năm 2018.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 5,83% tổng chi phí, tăng 3,60% so với thực hiện 6 tháng năm 2018.

+ Chi phí khác chiếm 0,04% tổng chi phí, giảm 42,71% so với thực hiện 6 tháng năm 2018.

- Về tỷ lệ chi phí trên doanh 6 tháng năm 2019 so với cùng kỳ năm trước:

- Tổng chi phí 6 tháng năm 2019 chiếm 93,82% tổng doanh thu thực hiện, có xu hướng giảm so với thực hiện 6 tháng năm 2018 (95,36%). Tổng Công ty đã tiết giảm chi phí so với 6 tháng năm 2018

- Về chi phí quản lý doanh nghiệp: Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 5,47% tổng doanh thu thực hiện, có xu hướng giảm so với thực hiện 6 tháng năm 2018 (6,28%). Tổng công ty đã tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp so với 6 tháng năm 2018

**c. Chỉ tiêu lợi nhuận:**

Tổng lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty đạt 68,82% kế hoạch, tăng 58,36% so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận tăng chủ yếu là do doanh thu tăng.

**1.2. Tình hình tài chính của doanh nghiệp:**

**a. Khả năng sinh lời:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	6 tháng năm 2018	6 tháng năm 2019	Tỷ lệ TH 6 tháng năm 2019/ TH 6 tháng năm 2018
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	49.728	78.747	158,36%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	41.451	70.433	169,92%
3	Vốn chủ sở hữu (tính theo Điều 12 TT 200/2014/TT-BTC)	Triệu đồng	2.698.954	2.670.159	98,93%
4	Tổng tài sản (bình quân đầu kỳ, cuối kỳ)	Triệu đồng	3.592.970	3.614.281	100,59%
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu	%	1,84%	2,95%	160,06%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	1,54%	2,64%	171,75%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	1,15%	1,95%	168,92%

Qua bảng trên cho thấy 6 tháng năm 2019 Tổng công ty có hiệu quả sử dụng vốn cao hơn 6 tháng năm 2018.

**b. Khả năng thanh khoản:**

Tại thời điểm 30/06/2019 khả năng thanh toán nợ đến hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) của Tổng công ty là 2,52 lần.

Khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1 cho thấy Tổng Công ty đủ khả năng để thanh toán các khoản nợ đến hạn.

**c. Các chỉ tiêu cân đối nợ:**

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Tổng công ty tại thời điểm 30/06/2019 là 0,25 nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại Khoản 4 Điều 20 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

**d. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>3.707.407</b>	<b>3.521.156</b>
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	1.869.659	1.669.170
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	1.837.748	1.851.986
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	50,43%	47,40%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	49,57%	52,60%
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>3.707.407</b>	<b>3.521.156</b>
1	Nợ phải trả	Triệu đồng	952.966	696.282
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	2.754.441	2.824.874
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	25,70%	19,77%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	74,30%	80,23%

- Cơ cấu tài sản:

+ Tài sản dài hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản của Tổng công ty, chủ yếu là khoản mục TSCĐ (585.935 triệu đồng), Tài sản dở dang dài hạn (365.566 triệu đồng), Các khoản đầu tư tài chính dài hạn (805.614 triệu đồng)

+ Cơ cấu tài sản 6 tháng năm 2019 của doanh nghiệp tương đối ổn định so với cùng kỳ năm trước.

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 30/06/2019 giảm so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ lệ thấp trong tổng nguồn vốn của Tổng công ty.

+ Tổng vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/06/2019 tăng so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ lệ cao trong tổng nguồn vốn của Tổng công ty.

**đ. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:**

Sau khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định, kết quả kinh doanh của Tổng công ty có lãi, cho thấy Tổng công ty đã bảo toàn vốn theo quy định tại Khoản 3 Điều 22 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ

**1.3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:**

**a. Tình hình đầu tư tài sản:**

Tổng Công ty đang thực hiện một số dự án cụ thể như sau:

- Dự án 1: Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất khuôn mẫu

+ Tổng mức vốn đầu tư: 506.225 triệu đồng

+ Nguồn vốn huy động: Vốn tự có và vốn vay

+ Thời gian hoàn thành: 2018

+ Tiến độ thực hiện: 82,78%

- Dự án 2: Dự án cải tạo xưởng sản xuất Nhà máy thuốc lá Khánh Hội

+ Tổng mức vốn đầu tư: 110.811 triệu đồng

+ Nguồn vốn huy động: Vốn tự có và vốn vay

+ Thời gian hoàn thành: 2018

+ Tiến độ thực hiện: 100%

- Dự án 3: Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo hầm ủ phân xưởng sợi

+ Tổng mức vốn đầu tư: 3.963 triệu đồng

+ Nguồn vốn huy động: Vốn tự có

+ Thời gian hoàn thành: 2018

+ Tiến độ thực hiện: 100%

**b. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:**

- Đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2019, Tổng Công ty không thực hiện huy động vốn.

**c. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:**

- Tổng Công ty thực hiện đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Tính đến thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2019, Tổng Công ty đã thực hiện đầu tư ra ngoài doanh nghiệp với tổng giá trị là 1.021.276 triệu đồng, bao gồm:

+ Đầu tư vào 5 công ty con : 521.107 triệu đồng

+ Đầu tư vào 13 công ty liên doanh liên kết : 437.817 triệu đồng

+ Đầu tư dài hạn khác : 62.352 triệu đồng

Trong 6 tháng năm 2019, Tổng Công ty không có tăng và giảm vốn đầu tư tại các doanh nghiệp.

**đ. Tình hình quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả:**

- Trong 6 tháng năm 2019, Tổng Công ty thực hiện tăng từ dự án đầu tư hoàn thành, mua sắm tài sản cố định với tổng nguyên giá là 82.333 triệu đồng. Thẩm quyền quyết định các dự án đầu tư, mua sắm tài sản trong năm phù hợp với quy định tại Điều 24 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

Tổng Công ty thực hiện đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định theo đúng quy định tại Điều 23 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

- Trong 6 tháng năm 2019, Tổng Công ty không có thanh lý, nhượng bán tài sản cố định.

- Đến thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2019, tổng giá trị hàng tồn kho là 734.614 triệu đồng. Tổng Công ty không có các khoản hàng hóa thiếu hụt, kém, mất phẩm chất.

- Quản lý công nợ phải thu: Đến thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2019, tổng số nợ phải thu của Tổng Công ty là 441.329 triệu đồng, trong đó nợ phải thu khó đòi là 1.750 triệu đồng, đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 1.750 triệu đồng.

Công nợ khó đòi của doanh nghiệp chủ yếu là các khoản phải thu khách hàng. Trong 6 tháng năm 2019, doanh nghiệp không phát sinh các khoản nợ phải thu khó đòi.

- Quản lý nợ phải trả:

Đến thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2019, tổng số nợ phải trả của Tổng Công ty là 696.281 triệu đồng, không có nợ phải trả quá hạn.

Tổng Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý nợ theo đúng quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

#### **1.4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:**

a. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và chấp hành các quy định về chính sách thuế:

Tổng công ty có số phát sinh phải nộp ngân sách 6 tháng năm 2019 là 881.381 triệu đồng, đạt 39,84% kế hoạch, tăng 14,79% so với thực hiện 6 tháng năm 2018.

Đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2019, các khoản phải nộp ngân sách chưa đến hạn nộp là 162.249 triệu đồng. Bao gồm:

+ Thuế GTGT:	12.001 triệu đồng
+ Thuế tiêu thụ đặc biệt:	150.247 triệu đồng

Đến 20/07/2019 Tổng Công ty đã nộp vào ngân sách Nhà nước đầy đủ.

Trong 6 tháng năm 2019, Tổng công không có quyết định xử phạt về thuế.

b. Tình hình thực hiện các chính sách tiền lương:

Trong 6 tháng năm 2019, Tổng Công ty không bị xử lý vi phạm hành chính trong việc chấp hành pháp luật về lao động, tiền lương.

c. Tình hình chấp hành pháp luật trong lĩnh vực khác:

Không có

d. Tình hình quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp:

Tình hình Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tổng Công ty như sau:

+ Số dư 01/01/2019	: 0 triệu đồng
+ Phát sinh tăng	: 0 triệu đồng
+ Phát sinh giảm	: 0 triệu đồng
+ Số dư 30/06/2019	: 0 triệu đồng

Tổng công ty thực hiện việc quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp theo đúng quy định tại Thông tư số 10/2013/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2013 của Bộ Tài chính.

**1.5. Tình hình thực hiện các kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan có liên quan:**

- Trong 6 tháng năm 2019, Tổng Công ty đã thực hiện đầy đủ chỉ đạo chung và chỉ đạo cụ thể của Ủy ban nhân dân thành phố.

**2. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU:**

- Trong 6 tháng năm 2019, Doanh thu Tổng công đã hoàn thành 43,77% so với kế hoạch, tăng 18,93% so với cùng kỳ năm trước; Lợi nhuận đạt 68,82% so với kế hoạch, tăng 58,36% so với cùng kỳ năm trước, Nộp ngân sách nhà nước đạt 39,84% so với kế hoạch, tăng 14,79% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng Công ty chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, chính sách, chế độ hiện hành của nhà nước đối với doanh nghiệp.

Phân loại doanh nghiệp: - An toàn về tài chính

- Mất an toàn về tài chính

**NGƯỜI LẬP BIỂU**



**Bùi Quang Phụng**

**TỔNG GIÁM ĐỐC** 

